|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Mẫu số:**20-ĐK-TCT**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số*  *95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính)* | |
| **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC CỦA CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP**

**TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG**

**Đăng ký thuế Thay đổi thông tin đăng ký thuế Giảm trừ gia cảnh**

×

1. Họ và tên cá nhân có thu nhập:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2. Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số NPT:.......................................................

4. Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (tổ chức, cá nhân trả thu nhập/ cơ quan quản lý): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5. Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu có):   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 0🞎00 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   6. Thông tin về người phụ thuộc và thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Người phụ thuộc đã có MST hoặc chưa có mã số thuế nhưng có CMND/CCCD/Hộ chiếu** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Họ và tên người phụ thuộc** | **Ngày sinh** | | **Mã số thuế (nếu có)** | | | **Quốc tịch** | | **Số CMND/CCCD/Hộ chiếu** | | | **Quan hệ với người nộp thuế** | | **Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ**  **(tháng/năm)** | | **Thời điểm kết thúc tính giảm trừ**  **(tháng/năm)** | |
| (1) | (2) | (3) | | (4) | | | (5) | | (6) | | | (7) | | (8) | | (9) | |
| 1 |  |  | |  | | |  | |  | | |  | |  | |  | |
| 2 |  |  | |  | | |  | |  | | |  | |  | |  | |
| **II. Người phụ thuộc chưacó MST/ CMND/ Hộ chiếu** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Họ và tên** | **Thông tin trên giấy khai sinh** | | | | | | | | | | **Quốctịch** | **Quan hệ với người nộp thuế** | | **Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ**  **(tháng/năm)** | | **Thời điểm kết thúc tính giảm trừ**  **(tháng/năm)** |
| Ngày sinh | Số | | Quyển  số | Nơi đăng ký | | | | | |
| Quốc gia | | Tỉnh/ Thành phố | | Quận/ Huyện | Phường/Xã |
| (10) | (11) | (12) | (13) | | (14) | (15) | | (16) | | (17) | (18) | (19) | (20) | | (21) | | (22) |
| 1 |  |  |  | |  |  | |  | |  |  |  |  | |  | |  |
| 2 |  |  |  | |  |  | |  | |  |  |  |  | |  | |  |
| 3 |  |  |  | |  |  | |  | |  |  |  |  | |  | |  |

*(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân)*

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

|  |
| --- |
| *,Ngày … tháng … năm 2022* |
| **CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
|  |

**HƯỚNG DẪN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIẢM TRỪ GIA CẢNH**

*(Căn cứ theo thông tư* 111/2013/TT-BTC *ngày 15 tháng 08 năm 2013 hướng dẫn thực hiện luật thuế TNCN)*

*(viết tắt NPT: người phụ thuộc; NNT: người nộp thuế)*

Hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho NPT đối với các trường hợp khác nhau như sau:

1. Đối với trường hợp NPT là con cái, hồ sơ gồm

+ Mẫu số 20-DK-NPT

+ Bản sao y giấy khai sinh NPT (có công chứng)

+ Bản sao y CMND/CCCD của NPT đối với NPT từ 14 tuổi trở lên đã có CMND/CCCD

+ Giấy chứng nhận đang học chương trình cao đẳng, đại học đối với NPT từ 18 tuổi trở lên đang theo học các chương trình đào tạo cao đẳng, đại học

+ Bản sao y CMND/CCCD của NNT

1. Đối với trường hợp NPT là cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ/chồng yêu cầu ngoài độ tuổi lao động và không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 1 triệu đồng/1 tháng, hồ sơ gồm

+ Mẫu số 20-DK-NPT

+ Bản sao sổ hộ khẩu nếu NPT và NNT cùng sổ hộ khẩu hoặc bản sao giấy khai sinh của NNT hoặc vợ/chồng của NNT (có công chứng)

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (nếu NPT là bố mẹ vợ/chồng) (có công chứng)

+ Bản sao CMND/CCCD của NNT và NPT

+ Giấy xác nhận thu nhập của NPT dưới 1 triệu đồng/1 tháng được ủy ban nhân dân phường/xã nơi NPT cư trú xác nhận

1. Đối với NPT thuộc các trường hợp khác (cô, gì, chú, bác ….) yêu cầu ngoài độ tuổi lao động và không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 1 triệu đồng/1 tháng, hồ sơ gồm

+ Mẫu số 20-DK-NPT

+ Bản sao CMND/CCCD của NNT và NPT

+ Giấy xác nhận thu nhập của NPT dưới 1 triệu đồng/1 tháng được ủy ban nhân dân phường/xã nơi NPT cư trú xác nhận

+ Giấy chứng nhận quan hệ và nghĩa vụ nuôi dưỡng của NNT đối với NPT

1. Đối với NPT thuộc trường hợp 2 và 3 nhưng trong độ tuổi lao động thì ngoài những hồ sơ cụ thể đối với từng trường hợp trên cần bổ sung thêm Giấy xác nhận khuyết tật, không có khả năng lao động hoặc hồ sơ bệnh án đối với NPT bị các bênh nan y.